

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết  
thủ tục hành chính tại Cục Công tác phía Nam**

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-BXD ngày 20/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Công tác phía Nam; Quyết định 768/QĐ-BXD ngày 13/9/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc bổ sung Điều 2 Quyết định 1148/QĐ-BXD;

Căn cứ Công văn số 381/KSTT-KTN ngày 05/11/2019 của Cục Kiểm soát Thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ về việc thành lập bộ phận một cửa tại Cục Công tác phía Nam;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BXD ngày 02/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án thành lập Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Công tác phía Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn Phòng Bộ Xây dựng và Cục trưởng Cục Công tác phía Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Công tác phía Nam (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa Cục Công tác phía Nam).

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ phận Một cửa Cục Công tác phía Nam

1. Vị trí, chức năng:

Bộ phận một cửa Cục Công tác phía Nam có chức năng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính Bộ phận cấp Cục Công tác phía Nam thực hiện tại 19 tỉnh khu vực phía Nam (có danh sách tại Phụ lục kèm theo).

Bộ phận Một cửa Cục Công tác phía Nam đặt tại Trụ sở Cục.

## 2. Nhiệm vụ:

a) Công khai đầy đủ, kịp thời bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện tại Bộ phận Một cửa; hỗ trợ trường hợp không có khả năng tiếp cận TTHC được công khai bằng phương tiện điện tử;

b) Hướng dẫn thực hiện TTHC; tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết TTHC (nếu được phân công); trả kết quả giải quyết TTHC; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân;

c) Hướng dẫn thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và chuyển phí, lệ phí cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý theo quy định;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định;

đ) Là đầu mối tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC; chuyển ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền về các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến tổ chức, cá nhân;

e) Cung ứng các dịch vụ cần thiết hỗ trợ khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong quá trình giao dịch liên quan đến TTHC tại Cục;

g) Quản lý công chức, viên chức; hồ sơ, tài liệu, tài sản được giao theo quy định; chấp hành thời gian, chế độ công vụ, nội quy, quy chế, mối quan hệ phối hợp công tác theo quy định;

h) Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại Cục;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; các nhiệm vụ khác do Cục trưởng Cục Công tác phía Nam phân công.

## 3. Quyền hạn:

a) Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC;

b) Từ chối tiếp nhận các hồ sơ chưa đúng quy định; chủ trì, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết TTHC theo đúng quy trình đã được phê duyệt; yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thông tin về việc tiếp nhận và tiến độ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; đôn đốc các đơn vị, cá nhân tham gia Bộ phận Một cửa xử lý hồ sơ đến hoặc thời hạn giải quyết;

c) Đề xuất việc đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện công vụ đúng thời hạn, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

d) Quản lý, đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng của các Hệ thống thông tin một cửa điện tử tham gia bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng.

**Điều 3.** Nhân sự của Bộ phận Một cửa Cục Công tác phía Nam

1. Bộ phận Một cửa Cục Công tác phía Nam có Trưởng Bộ phận, Phó trưởng Bộ phận và các công chức, viên chức được bố trí số lượng phù hợp theo nhu cầu công tác của từng giai đoạn, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Trưởng Bộ phận do 01 Lãnh đạo Cục kiêm nhiệm, Phó trưởng Bộ phận do Lãnh đạo Văn phòng Cục kiêm nhiệm. Trưởng Bộ phận, Phó trưởng Bộ phận do Cục trưởng Cục Công tác phía Nam phân công, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhân sự được giao và Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Cục Công tác phía Nam, Trưởng Bộ phận có trách nhiệm phân công nhiệm vụ, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong Bộ phận.

4. Trưởng Bộ phận chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ, Cục trưởng Cục Công tác phía Nam và pháp luật về hoạt động của Bộ phận một cửa; Phó trưởng Bộ phận chịu trách nhiệm trước Trưởng Bộ phận và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Công tác phía Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Xây dựng và các cá nhân thuộc Bộ phận Một cửa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC thuộc VPCP;
- Phòng KSTTHC thuộc VPB;
- Lưu: VT, VP, TCCB (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Lê Quang Hùng**

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH 19 TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA NAM

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BXD ngày 02/01/2019  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| TT        | Các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam      | Ghi chú |
|-----------|---|---------|
| <b>I</b>  | <b>Các tỉnh miền Đông Nam Bộ: 06 tỉnh</b> |         |
| 1         | Bình Phước                                |         |
| 2         | Tây Ninh                                  |         |
| 3         | Đồng Nai                                  |         |
| 4         | Bình Dương                                |         |
| 5         | Thành phố Hồ Chí Minh                     |         |
| 6         | Bà Rịa - Vũng Tàu                         |         |
| <b>II</b> | <b>Các tỉnh miền Tây Nam Bộ: 13 tỉnh</b>  |         |
| 7         | Long An                                   |         |
| 8         | Đồng Tháp                                 |         |
| 9         | An Giang                                  |         |
| 10        | Tiền Giang                                |         |
| 11        | Kiên Giang                                |         |
| 12        | Bến Tre                                   |         |
| 13        | Vĩnh Long                                 |         |
| 14        | Thành phố Cần Thơ                         |         |
| 15        | Trà Vinh                                  |         |
| 16        | Hậu Giang                                 |         |
| 17        | Sóc Trăng                                 |         |
| 18        | Bạc Liêu                                  |         |
| 19        | Cà Mau                                    |         |

Danh sách này gồm có 19 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.